



Hội thảo phổ biến về Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015 (AEC) và các FTA mà Việt Nam tham gia


Kiên Giang, 12/06/2014

Cộng đồng Kinh tế ASEAN:

Cơ hội, thách thức đối với
Doanh nghiệp Việt Nam

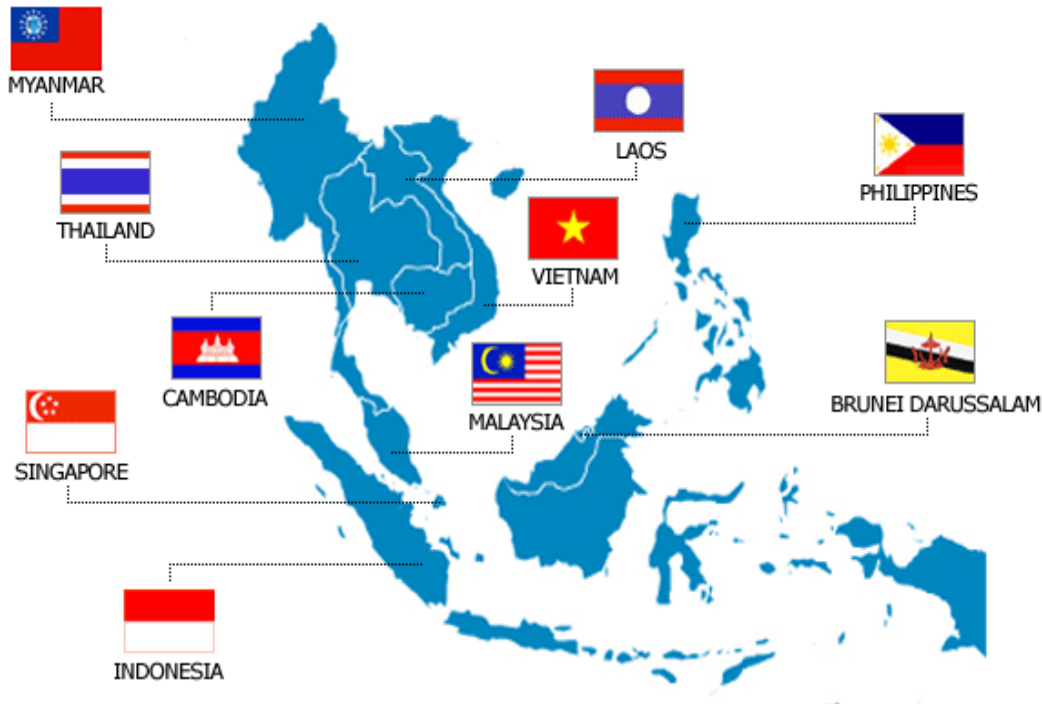
Hoàng Văn Phương
Vụ Chính sách thương mại đa biên
Bộ Công Thương

Kiên Giang, 12/06/2014



Giới thiệu ASEAN

▶ Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á



ASEAN 6 + CLMV

- Thành lập ngày 8 tháng 8 năm 1967 tại Bangkok, Thái Lan
- Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Bangkok) được ký giữa 5 quốc gia sáng lập (Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan)
- Các nước gia nhập sau:
 - Brunei Darussalam: 7/1/1984
 - Việt Nam: 28/7/1995
 - Lào và Myanmar: 23/7/1997
 - Campuchia: 30/4/1999

Cộng đồng ASEAN: 3 trụ cột



- Thị trường đơn nhất và không gian sản xuất chung
- Khu vực kinh tế mang tính cạnh tranh
- Phát triển kinh tế công bằng
- Hội nhập với kinh tế toàn cầu

Cộng đồng kinh tế ASEAN

- ▶ Cộng đồng Kinh tế ASEAN: ASEAN Economic Community (AEC);
- ▶ 2003: các Nhà Lãnh đạo ASEAN tuyên bố xây dựng AEC vào năm 2020;
- ▶ 2007: các Nhà Lãnh đạo ASEAN muốn đẩy nhanh việc thành lập AEC vào năm 2015;
- ▶ 15/12/2008: Hiến Chương ASEAN chính thức có hiệu lực;
- ▶ Hiến chương ASEAN khẳng định mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN trên nền tảng ba trụ cột: **Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng An ninh – Chính trị ASEAN và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN.**



Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu rộng trong ASEAN

- Tự do lưu chuyển hàng hóa
- Tự do lưu chuyển dịch vụ
- Tự do hóa đầu tư
- Tự do hóa hơn luồng vốn
- Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề

Thị trường đơn nhất và không gian sản xuất chung

Khu vực kinh tế mang tính cạnh tranh

- Chính sách cạnh tranh;
- Bảo vệ người tiêu dùng;
- Quyền sở hữu trí tuệ (IPR);
- Phát triển cơ sở hạ tầng;
- Thuế;
- Thương mại điện tử.

- Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME);
- Sáng kiến hội nhập ASEAN.

Phát triển kinh tế công bằng

Hội nhập với kinh tế toàn cầu

- Tiếp cận thống nhất đối với hợp tác kinh tế ngoại khối thông qua các FTA, CEP
- Tăng cường tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

12 Ngành ưu tiên hội nhập: sản phẩm nông nghiệp; vận tải hàng không; ô tô; điện tử; e-ASEAN/ICT; thủy sản; y tế; sản phẩm cao su; dệt may và may mặc; du lịch; gỗ và sản phẩm gỗ; dịch vụ logistics.

Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu rộng trong ASEAN

- Tự do lưu chuyển hàng hóa
- Tự do lưu chuyển dịch vụ
- Tự do hóa đầu tư
- Tự do hóa hơn luồng vốn
- Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung


Khu vực kinh
tế mang tính
cạnh tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập với
kinh tế toàn
cầu



Tự do lưu chuyển hàng hóa: Hiệp định ATIGA

- ▶ Tháng 8/2007: các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN nhất trí củng cố Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung thực hiện Thỏa thuận thương mại tự do ASEAN (CEPT/AFTA) thành công cụ pháp lý toàn diện hơn;
 - ▶ Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) được ký kết vào tháng 2/2009;
 - ▶ Hiệp định ATIGA có hiệu lực ngày 17/5/2010;
 - ▶ Hiệp định này thay thế Hiệp định CEPT và một số Nghị định thư liên quan đến thương mại hàng hóa trong ASEAN.
- 

Tự do hóa thuế quan trong ASEAN

- (i) ASEAN-6 xóa bỏ thuế suất đối với 100% số dòng thuế thuộc danh mục thông thường;
- (ii) Các nước CLMV cũng đang trong quá trình chuẩn bị đưa thuế suất về 0% đối với 93% danh mục thông thường từ năm 2015;



Tự do hóa hơn luồng vốn

- ▶ Lộ trình hội nhập tiền tệ và tài chính ASEAN (RIA-Fin)
 - Tự do hóa dịch vụ tài chính: tự do hóa từng bước dịch vụ tài chính vào năm 2015
 - Tự do hóa tài khoản vốn: loại bỏ hạn chế và kiểm soát vốn để thuận lợi hóa lưu chuyển vốn, bao gồm loại bỏ các hạn chế về giao dịch tài khoản vãng lai, FDI và luồng vốn đầu tư gián tiếp
 - Phát triển thị trường vốn: xây dựng năng lực và cơ sở hạ tầng phát triển thị trường vốn ASEAN dài hạn
- ▶ Ổn định và hội nhập tài chính Đông Á
 - Sáng kiến đa phương hóa Chiang Mai (CMIM): 2010, quỹ 120 tỷ đô la Mỹ
 - Sáng kiến thị trường trái phiếu châu Á (ABMI): 2005
 - Cơ chế bảo lãnh tín dụng và thuận lợi hóa đầu tư (CGIF): 2010
- ▶ Tăng cường kiểm tra và giám sát khu vực
 - Chương trình giám sát ASEAN : 1999



Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề

- ▶ Dịch vụ di chuyển linh hoạt hơn
- ▶ Thuận lợi hơn cho việc di chuyển của các nhà chuyên môn trong khu vực thông qua các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA)
- ▶ Một số MRA đã được ký kết:
 1. Người hành nghề y
 2. Người hành nghề nha khoa
 3. Dịch vụ kế toán
 4. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật
 5. Dịch vụ y tá
 6. Dịch vụ kiến trúc
 7. Dịch vụ đo đạc



Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu và rộng trong ASEAN

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực
kinh tế mang
tính cạnh
tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập
kinh tế toàn
cầu



- Chính sách cạnh tranh;
- Bảo vệ người tiêu dùng;
- Quyền sở hữu trí tuệ (IPR);
- Phát triển cơ sở hạ tầng;
- Thuế;
- Thương mại điện tử.

Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu và rộng trong ASEAN

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực kinh
tế mang tính
cạnh tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập
kinh tế toàn
cầu

- Tiếp cận thống nhất đối với hợp tác kinh tế ngoại khối thông qua các FTA, CEP
- Tăng cường tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Các Hiệp định FTA của ASEAN

- ▶ Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (trong khuôn khổ Hiệp định khung về đối tác kinh tế toàn diện): 2004
- ▶ Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc (trong khuôn khổ Hiệp định khung về đối tác kinh tế toàn diện): 2006
- ▶ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản: 2008
- ▶ Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc – Niu-di-lân: 2009
- ▶ Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (trong khuôn khổ Hiệp định khung về đối tác kinh tế toàn diện): 2009
- ▶ Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản: 2008
- ▶ Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP): đang đàm phán



Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hội nhập kinh tế sâu và rộng trong ASEAN

Thị trường
đơn nhất và
không gian
sản xuất
chung

Khu vực kinh
tế mang tính
cạnh tranh

Phát triển
kinh tế công
bằng

Hội nhập
kinh tế toàn
cầu

- Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME);
- Sáng kiến hội nhập ASEAN.

Kết quả thực hiện AEC

- ▶ Biểu đánh giá thực hiện Lộ trình tổng thể xây dựng AEC (AEC Scorecard):
 - 2012-2013, ASEAN đã nhất trí thực hiện 137 biện pháp ưu tiên. Tính đến tháng 8 năm 2013, ASEAN đã thực hiện được 76,25% số biện pháp.
 - Tính chung cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2008 đến ngày 31 tháng 3 năm 2013, ASEAN đã thực hiện được 79,43% tổng số biện pháp.
 - Việt Nam là một trong số các nước đạt tỷ lệ thực hiện cao, đạt 84,8%.



Lợi ích và cơ hội

- ▶ **Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và ASEAN có mức tăng trưởng cao**
 - (i) So với 2003, thương mại hai chiều ASEAN và Việt Nam tăng hơn 4 lần, đạt 38 tỷ USD năm 2012;
 - (ii) Kim ngạch XK của Việt Nam sang ASEAN tăng từ 2,9 tỷ USD năm 2003 lên 17,3 tỷ USD năm 2012;
 - (iii) ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam sau Trung Quốc, vượt trên cả EU, Nhật Bản, hay Hoa Kỳ.



Lợi ích và cơ hội

▶ Lợi ích và cơ hội từ:

- (i) Mang lại nhiều lựa chọn về hàng hóa và dịch vụ cho người tiêu dùng;
- (ii) Phát huy lợi thế kinh tế nhờ quy mô, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất
- (iii) Mở rộng thị trường XK, hàng Việt Nam được tiếp cận thị trường ASEAN với thuế suất hầu hết 0%;
- (iv) Tạo cơ hội tiếp cận với các thị trường lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, v.v.;
- (v) Tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);
- (vi) Tạo công ăn việc làm;
- (vii) Giúp phân bổ nguồn lực tốt hơn, thay đổi dần cơ cấu kinh tế theo hướng thích nghi, hỗ trợ quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng;
- (viii) Tăng cường tham gia vào chuỗi sản xuất và giá trị toàn cầu.



Khó khăn và thách thức

▶ Khó khăn và thách thức do:

- (i) Sự tương đồng ở mức cao của các nền kinh tế ASEAN;
- (ii) Thực thi các cam kết tự do hóa, bao gồm cắt giảm thuế quan, trong ASEAN;
- (iii) Các cam kết ngày càng cao về thực hiện Lộ trình AEC, đặc biệt trong giai đoạn từ nay đến 2015;
- (iv) Mức độ quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và người dân đối với hội nhập kinh tế ASEAN.



Xin cảm ơn sự quan tâm của Quý vị



XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)